

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA H'DRAI  
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST  
Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rô Man Duyên và bà Lò Thị Sai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Khay Văn T.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Công nhân cao su; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khay Văn T1, sinh năm 1960 và bà Vi Thị P, sinh năm 1960. Hiện cả hai làm nông và sinh sống tại Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Có vợ là Lương Thị T2, sinh năm 1985, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008; con nhỏ nhất, sinh năm 2023. Hiện, cùng sinh sống tại thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Hà Văn H.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09 tháng 2 năm 1986 tại tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Vi Thị C, sinh năm 1958. Hiện cả hai làm nông và sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất, sinh năm 2009. Hiện, cùng sinh sống tại thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Lò Thị H1, sinh năm 1994 và anh Lò Đức T3, sinh năm 1988. Cùng cư trú tại: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Chị Lò Thị H1 uỷ quyền cho anh Lò Đức T3 tham gia tố tụng (Theo văn bản uỷ quyền ngày 06/12/2023). (Có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lò Thị M, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

2. Chị Lương Thị T2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Lò Văn B, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/11/2023, Khay Văn T (sinh ngày: 14/3/1988, HKTT: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum) rủ Hà Văn H (sinh ngày: 09/02/1986, HKTT: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum) đi săn thú rừng tại tiểu khu G thuộc địa giới hành chính xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Khi đi, T mang theo 01 (một) khẩu súng săn, H mang theo 01 (một) khẩu súng thể thao để đi săn nhưng không săn được gì. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, cả hai đi về lán rẫy của T tại lô 9a, khoảnh 3, tiểu khu G thuộc thôn D, xã I, huyện I để ăn nhậu.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do trước đó biết trong rẫy nhà chị Lò Thị H1 (Sinh ngày: 07/11/1994, HKTT: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum) ở thôn D, xã I có nuôi heo nhưng buổi tối không có người trông coi nên T nảy sinh ý định đi bắn trộm heo nhà chị H1 để về ăn thịt nên nói với H “*hay là đi bắn heo ở rẫy nhà H1 về ăn*” thì H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 82B1-810.56 chở H ngồi sau đi đến rẫy nhà chị H1 ở thôn D, xã I, lúc đi H mang theo khẩu súng thể thao. Khi đến khu vực lô cao su cách rẫy nhà chị H1 khoảng 200m thì T đỗ xe máy tại đây và cả hai cùng đi bộ theo lối mòn đến khu vực chăn nuôi heo, bò tại rẫy nhà chị H1. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên cả hai đi đến một chuồng nuôi heo có 02 (hai) con heo lớn được nuôi nhốt bên trong thì H lấy súng ra, gài đạn và nhắm về phía con heo màu đen bắn, làm con heo chết tại chỗ. Tiếp đó, cả hai cùng trèo vào bên trong chuồng, đưa con heo đã bị bắn ra ngoài hàng rào. Sau đó, cả hai đưa con heo lên vị trí đỗ xe rồi nhanh chóng chạy xe về lán rẫy của Trắng để làm thịt chia nhau và lấy một phần nội tạng tiếp tục ngồi nhậu.

Đến khoảng 02 giờ ngày 24/11/2023 thì không nhậu nữa, H đi về và dùng xe mô tô BKS 82B1-373.08 chở phần thịt heo được chia về nhà tại thôn I, xã I cất giấu trong tủ lạnh để ăn dần. Còn T thì chia nhỏ thịt heo đưa về nhà ở thôn I, xã I cất trong tủ lạnh để ăn dần. Đến sáng ngày 24/11/2023, chị Lô Thị H2 khi đi vào rẫy để cho heo, bò ăn thì phát hiện mất 01 (một) con heo nên đã trình báo đến Công an xã I. Vụ việc sau đó được Công an xã I chuyển hồ sơ cho Cơ quan Công an huyện I thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá số 74/YC-CSĐT để nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng huyện I xác định giá trị đối với 01 (một) con heo là tài sản trộm cắp tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại Kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số 13/2023/KL- HĐĐG ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình

sự huyện I, kết luận: Tổng giá trị của 01 (một) con heo nặng 72kg (*bảy mươi hai kilogam*), giống heo lai, lông màu đen tại thời điểm phạm tội ngày 23/11/2023 là 7.200.000 đồng (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Công an huyện I, tỉnh Kon Tum tiến hành trưng cầu giám định súng đạn đối với hai khẩu súng và đạn mà Khay Văn T và Hà Văn H đã sử dụng vào ngày 23/11/2023. Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh K, kết luận: 01 (một) khẩu súng gửi đến giám định là súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Súng còn sử dụng được (súng của Khay Văn T), 146 (*một trăm bốn mươi sáu*) vật kim loại gửi đến giám định là đạn chì dùng cho súng săn, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho súng trên (*đạn chì sử dụng cho súng của Khay Văn T*); 01 (một) khẩu súng gửi đến giám định là súng thể thao, không phải vũ khí quân dụng. Súng còn sử dụng được (súng của Hà Văn H), 37 (*ba mươi bảy*) vật kim loại gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ (5,56x25) mm, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho súng trên (*đạn sử dụng cho súng của Hà Văn H*).

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Công an huyện I, tỉnh Kon Tum ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Khay Văn T, Hà Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan Công an huyện I Khay Văn T, Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của Khay Văn T, Hà Văn H phù hợp với nội dung, diễn biến của vụ án.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-Ia H’Drai ngày 01 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H’Drai đã truy tố bị cáo Khay Văn T và Hà Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Khay Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Hà Văn H từ 08 đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 82B1-810.56, màu đỏ đen, có số khung: 3646KY040455, số máy: JA36E0815754, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe trên mang tên Khay Văn T. Đây là phương tiện mà T dùng để phạm tội, là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng

bị cáo T và chị Luong Thi T2. Chị T2 không biết bị cáo dùng để phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô trên.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 82B1- 373.08, có số khung: 3110EY183449, số máy: JA31E0334092, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe trên mang tên Hà Văn H. Qua xác minh, điều tra xác định chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) súng thể thao dài 104cm, trên phần kim loại có ký hiệu “668” và “?268”, 31 viên đạn thể thao cỡ (5,56x25) mm, 06 vỏ đạn thể thao của Hà Văn H và 01 (một) con dao dài 47cm, lưỡi bằng kim loại, sắc bén một bên dài 29cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 18cm.

- 01 (một) súng săn trên thân có các ký hiệu “COMMSO PE LM88E”, mặt ngoài nòng có ký hiệu “BUSHNELL” và 146 (một trăm bốn mươi sáu) viên đạn chì hình nấm, màu nâu đen có kích thước dài 7,8mm, đường kính 5,5mm của Khay Văn T. Ngày 07/03/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện I, tỉnh Kon Tum chuyển toàn bộ tang vật nêu trên cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an huyện I tiêu huỷ theo quy định nên không đề cập.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo Khay Văn T và Hà Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận gì. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều không bị mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình buộc phải nhận tội.

Bị hại là anh Lò Đức T3 trình bày tại phiên toà: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho tôi với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện I, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện I trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Lò Văn B vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, họ đã có giấy báo xin xét xử vắng mặt, có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/11/2023, bị cáo Khay Văn T và Hà Văn H đã có hành vi lết lút, đột nhập vào khu vực chăn nuôi heo, bò tại rẫy nhà chị Lò Thị H1 và anh Lò Đức T3 tại thôn D, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên các bị cáo đi đến một chuồng nuôi heo có 02 (hai) con heo lớn được nuôi nhốt bên trong. Sau đó, Hà Văn H dùng khẩu súng thể thao của mình, gài đạn, bắn chết một con heo nặng 72 kg giống heo lai, lông màu đen. Sau khi bắn xong, cả hai nhanh chóng lấy tài sản trộm cắp được đưa về lán rẫy của Khay Văn T tại thôn D, xã I để làm thịt heo chia nhau. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số 13/2023/KL-HĐĐG ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện I, kết luận: Tổng giá trị của 01 (một) con heo nặng 72kg (*Bảy mươi hai kilogam*), giống heo lai, lông màu đen tại thời điểm định giá là 7.200.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Do đó, tổng hợp hành vi và hậu quả, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng số 06/CT-VKS- Ia H’Drai ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lết lút chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chuẩn bị từ trước. Bị cáo Khay Văn T là người khởi xướng đồng thời cũng là người thực hành, bị cáo nảy sinh ý định đi bắn trộm heo nhà bị hại để về ăn thịt nên rủ Hà Văn H cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hà Văn H là người thực hành, bị cáo dùng khẩu súng thể thao của mình, trực tiếp bắn chết một con heo. Sau đó, cả hai bị cáo cùng nhau lấy tài sản trộm cắp được đưa về lán rẫy của Khay Văn T mổ thịt và chia nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc xảy ra, đã bồi thường cho gia đình bị hại 8.000.000 đồng (Bị cáo Khay Văn T bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo Hà Văn

H bồi thường 4.000.000 đồng). Bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra, các bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo hướng dẫn tại văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian chấp hành án vẫn bảo đảm khả năng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cũng như phòng ngừa chung, mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Ngoài ra, qua xác minh, điều tra xác định: 01 (một) khẩu súng của Khay Văn T là súng săn, không phải vũ khí quân dụng và 146 (một trăm bốn mươi sáu) viên đạn là đạn chì dùng cho súng săn, không phải là vũ khí quân dụng. 01 (một) khẩu súng thể thao của Hà Văn H, không phải vũ khí quân dụng, 37 (ba mươi bảy) viên đạn là đạn thể thao, không phải là vũ khí quân dụng. Đây là công cụ thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và cấm sử dụng. Khay Văn T và Hà Văn H đều chưa có tiền án, tiền sự gì. Do đó, hành vi của Khay Văn T, Hà Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ*” được quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện I đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khay Văn T về hành vi “*Tàng trữ súng săn*” với số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn H về hành vi “*Tàng trữ, sử dụng súng thể thao*” với số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện đứng ra bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Lò Đức T3 với tổng số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 82B1-810.56, màu đỏ đen, có số khung: 3646KY040455, số máy: JA36E0815754, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe trên mang tên Khay Văn T. Đây là phương tiện mà T dùng để phạm tội. Qua xác minh, điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo Khay Văn T và chị Lương Thị T2. Chị T2 hoàn toàn không biết việc bị cáo dùng xe mô tô để đi trộm cắp. Do đó, cần phải tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B1-810.56 tại thời điểm

thi hành án để sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản còn lại tại thời điểm thi hành án cho chị Lương Thị T2.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 82B1- 373.08, có số khung: 3110EY183449, số máy: JA31E0334092, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe trên mang tên Hà Văn H. Qua xác minh, điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cần trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 82B1- 373.08 cho bị cáo Hà Văn H và chị Lò Thị M là phù hợp.

- 01 (một) con dao dài 47cm, lưỡi bằng kim loại, sắc bén một bên dài 29cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 18cm. Đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) súng thể thao dài 104cm, trên phần kim loại có ký hiệu “668” và “?268” và 31 viên đạn thể thao cỡ (5,56x25) mm và 06 vỏ đạn thể thao của Hà Văn H. Đây là các công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

- 01 (một) súng săn trên thân có các ký hiệu “COMMSO PE LM88E”, mặt ngoài nòng có ký hiệu “BUSHNELL” và 146 (một trăm bốn mươi sáu) viên đạn chì hình nấm, màu nâu đen có kích thước dài 7,8mm, đường kính 5,5mm của Khay Văn T. Qua xác minh, điều tra xác định những công cụ trên thuộc quyền sở hữu của Khay Văn T (không thuộc loại vũ khí quân dụng), không liên quan đến vụ án. Ngày 07/03/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện I, tỉnh Kon Tum chuyển toàn bộ tang vật nêu trên cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an huyện I xử lý theo quy định nên không đề cập.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thỏa thuận về bồi thường được các bên thực hiện trước ngày mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự. Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố các bị cáo Khay Văn T và Hà Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Khay Văn T 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (23/4/2024).

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (23/4/2024).

Giao bị cáo Khay Văn T và Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự .

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 82B1-810.56, màu đỏ đen, có số khung: 3646KY040455, số máy: JA36E0815754, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, tại thời điểm thi hành án; kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 82B1-810.56 mang tên Khay Văn T;

Hoàn trả cho chị Lương Thị T2  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 82B1-810.56, màu đỏ đen, có số khung: 3646KY040455, số máy: JA36E0815754, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tại thời điểm thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao dài 47cm, lưỡi bằng kim loại, sắc bén một bên dài 29cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 18cm; 01 bao xác rắn màu đỏ được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Hoàng Công H3, A T5, Nguyễn Ngọc Q và dấu tròn đỏ có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” bên trong gồm: 01(một) súng thể thao dài 104cm, trên phần kim loại có ký hiệu “668” và “?268” và 31 (*Ba mươi mốt*) viên đạn thể thao cỡ (5,56x25) mm và 06 (*Sáu*) vỏ đạn thể thao;

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H và chị Lò Thị M 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 82B1- 373.08, có số khung: 3110EY183449, số máy: JA31E0334092, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe trên mang tên Hà Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 của Công an huyện I với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khay Văn T và Hà Văn H.

- Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2024) các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.



***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS huyện Ia H'Drai;
- Công an huyện Ia H'Drai;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phú Lợi**